

DOI:10.22144/ctu.jvn.2018.107

PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG NGƯỜI KHMER Ở HUYỆN TỈNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

Đào Ngọc Cảnh^{1*} và Ngô Thị Ái Thi²

¹Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

²Sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Đào Ngọc Cảnh (email: dncanh@ctu.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 10/11/2017

Ngày nhận bài sửa: 24/12/2017

Ngày duyệt đăng: 31/08/2018

Title:

Rural tourism development based on Khmer community at Tinh Bien district, An Giang province

Từ khóa:

Cộng đồng người Khmer, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, huyện Tịnh Biên

Keywords:

Community-based tourism, Khmer community, rural tourism, Tinh Bien district

ABSTRACT

Dramatically increasing trend of urbanization and industrialization promotes visitors to look for simple beauty, fresh air and traditional cultural values in the countryside. Therefore, rural tourism has become a development trend in many countries all over the world. Tinh Bien district, An Giang province has great potential for developing rural tourism based on Khmer community. However, most of the tourism resources in this area have existed in the form of potential, and tourism activities are spontaneous, ineffective, and without generating income for the people. This paper is to analyze the tourism potentials and propose solutions for rural tourism development based on Khmer community which contribute to improving people's living conditions and boosting construction of new rural areas.

TÓM TẮT

Ngày nay, quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa tăng lên mạnh mẽ đang thúc đẩy du khách tìm về vẻ đẹp bình dị, không khí trong lành và những giá trị văn hóa truyền thống ở nông thôn. Vì vậy, du lịch nông thôn đã trở thành xu thế phát triển ở nhiều nước trên thế giới. Huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang có nhiều tiềm năng phát triển du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng người Khmer. Tuy nhiên, hầu hết các tài nguyên du lịch ở đây còn tồn tại dưới dạng tiềm năng, các hoạt động du lịch còn tự phát, kém hiệu quả, chưa tạo được nguồn thu cho người dân. Bài viết này phân tích những tiềm năng và đề xuất giải pháp phát triển du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng người Khmer nhằm góp phần phát triển du lịch, cải thiện đời sống người dân, đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.

Trích dẫn: Đào Ngọc Cảnh và Ngô Thị Ái Thi, 2018. Phát triển du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng người Khmer ở huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 54(6C): 148-157.

1 GIỚI THIỆU

Du lịch nông thôn (rural tourism) là khái niệm dùng để chỉ các hoạt động du lịch diễn ra ở vùng nông thôn, gắn với hoạt động nông nghiệp, cảnh quan nông thôn, đời sống cộng đồng cùng với những di sản văn hóa truyền thống của địa phương.

Khái niệm du lịch nông thôn đã manh nha cùng với sự hình thành của ngành đường sắt ở châu Âu. Tuy nhiên, cho mãi đến đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX, du lịch nông thôn mới được xem là một loại hình du lịch và dần trở thành phổ biến ở hầu hết các quốc gia châu Âu như: Pháp, Hungary, Bungaria, Hà Lan, Đan Mạch, Thụy Điển, v.v... (Bùi Xuân Nhân, 2009).

Nghiên cứu những vấn đề du lịch nông thôn, Stephen and Getz (1997) đã phân tích chiến lược tài chính, marketing cho du lịch nông thôn. George *et al.* (2009) đã phân tích vai trò của văn hóa bản địa trong hoạt động du lịch nông thôn, sự thay đổi vùng nông thôn do tác động của sự phát triển du lịch và vai trò của cộng đồng địa phương trong quá trình phát triển du lịch nông thôn tại một số địa bàn như: Port Stanley (Ontario), Vulcan (Alberta), Canso (Nova Scotia).

Theo Võ Văn Sen và Ngô Thanh Loan (2017), các điều kiện cơ bản để hình thành và phát triển du lịch nông thôn gồm có: (1) Tính độc đáo của tài nguyên du lịch nông thôn, (2) Vị trí địa lý và khả năng tiếp cận, (3) Tính cạnh tranh trên thị trường của sản phẩm du lịch.

Theo Phạm Trung Lương (2015), tính cạnh tranh của du lịch thể hiện ở những loại sản phẩm du lịch đặc thù, tức là sản phẩm có tính độc đáo/duy nhất, nguyên bản và đại diện về tài nguyên du lịch (tự nhiên và nhân văn), không chỉ thỏa mãn mong đợi của du khách mà còn tạo được ấn tượng bởi tính độc đáo và sáng tạo.

Ngày nay, du lịch nông thôn phát triển mạnh do quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa tăng lên nhanh chóng đã thúc đẩy du khách tìm về nông thôn để được hòa mình vào cuộc sống đồng quê, tận hưởng không khí trong lành và những giá trị văn hóa truyền thống ở nông thôn. Du lịch nông thôn tạo điều kiện cho du khách tiếp xúc, trải nghiệm đời sống nông thôn thông qua những hoạt động gắn với nông nghiệp, làng nghề truyền thống, cảnh quan nông thôn, phong tục tập quán và các di sản văn hóa bản địa.

Sự phát triển của du lịch nông thôn luôn gắn với du lịch cộng đồng, còn gọi là du lịch dựa vào cộng đồng (community-based tourism - CBT). Du lịch cộng đồng là hình thức du lịch mà cộng đồng dân cư địa phương đứng ra tổ chức hoạt động du lịch để giới thiệu với du khách về những vẻ đẹp của thiên nhiên và các giá trị văn hóa đặc sắc của cộng đồng, từ đó tạo nguồn thu cho cộng đồng từ hoạt động kinh doanh du lịch. Theo Điều 3 Luật Du lịch 2017 (Quốc hội, 2017), “Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi”.

Như vậy, phát triển du lịch nông thôn thực chất là phát triển du lịch cộng đồng, bởi vì đây là hình thức hoạt động du lịch do chính cộng đồng dân cư địa phương đứng ra tổ chức để đáp ứng nhu cầu của du khách và thu về những lợi ích từ hoạt động kinh doanh du lịch của mình. Du lịch cộng đồng mang lại những tác động rất tích cực đối với cộng đồng dân

cư địa phương trên nhiều phương diện như: (1) Góp phần giải quyết công ăn việc làm, tăng thêm thu nhập cho người dân thông qua việc bán các sản phẩm du lịch cho du khách; (2) Làm thay đổi bộ mặt địa phương thông qua nguồn quỹ thu được từ hoạt động du lịch để đầu tư phát triển các công trình kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất - kỹ thuật tại địa phương; (3) Liên kết các ngành kinh tế, mở rộng thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ của địa phương; (4) Đánh thức những giá trị của cộng đồng, góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của địa phương.

Huyện Tịnh Biên là địa bàn có nhiều tiềm năng phát triển du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng bởi cảnh quan thiên nhiên vùng núi Thất Sơn hùng vĩ cùng với giá trị văn hóa truyền thống của người Khmer rất đặc sắc. Đây chính là nguồn tài nguyên quý giá để phát triển du lịch, tạo nên sức hấp dẫn đối với khách du lịch trong và ngoài nước. Tuy nhiên, trên thực tế các nguồn tài nguyên du lịch nông thôn ở huyện Tịnh Biên nói chung và ở vùng đồng bào dân tộc Khmer nói riêng, còn tồn tại dưới dạng tiềm năng. Hoạt động du lịch nông thôn ở địa bàn này còn mang tính tự phát, kém hiệu quả, chưa tạo được nguồn thu từ du lịch để cải thiện đời sống người dân.

Vì vậy, phát triển du lịch nông thôn theo mô hình du lịch cộng đồng ở huyện Tịnh Biên sẽ góp phần khai thác các tài nguyên du lịch đặc sắc của địa phương, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, góp phần cải thiện đời sống người dân, đẩy mạnh công cuộc xây dựng nông thôn mới ở huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Phương pháp khảo sát thực địa

Nhiều đợt khảo sát thực địa được tiến hành tại các địa bàn trong huyện Tịnh Biên như: khu du lịch Núi Cấm, rừng trà Trà Sư, miếu Bà Chúa Xứ Bàu Mướp, các vườn cây ăn trái, vườn su su, vườn dứa, vườn hoa lan, làng nghề dệt thổ cẩm Văn Giáo, các làng nghề làm đường thốt nốt, chùa Khmer và các hộ nông dân địa phương. Cách thu thập thông tin qua thực địa như quan sát cảnh quan và các hoạt động nông nghiệp, quay phim chụp hình để lấy tư liệu thực tế và phỏng vấn người dân địa phương về các vấn đề liên quan đến du lịch. Các đợt khảo sát đều có cán bộ địa phương dẫn đường, hỗ trợ tham vấn và cung cấp thông tin phục vụ nghiên cứu tại thực địa.

2.2 Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu thứ cấp

Các dữ liệu thứ cấp được thu thập từ nhiều nguồn như: các công trình nghiên cứu, số liệu thống kê, báo cáo tổng kết của các cơ quan ban ngành địa phương

và các nguồn thông tin tư liệu khác dưới dạng văn bản, bản đồ, hình ảnh, phim video, v.v... Các dữ liệu này được hệ thống hóa, phân tích, tổng hợp nhằm phục vụ cho đề tài nghiên cứu.

2.3 Phương pháp điều tra và xử lý dữ liệu sơ cấp

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được sử dụng để thu thập dữ liệu sơ cấp liên quan đến tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch nông thôn theo mô hình du lịch cộng đồng người Khmer ở huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Do du lịch nông thôn trong cộng đồng người Khmer chưa thực sự hình thành nên đối tượng khảo sát chỉ tập trung vào các hộ dân nông thôn. Số lượng người dân được khảo sát là 50 người tại hai xã có tiềm năng du lịch nổi bật là xã An Hảo và xã Văn Giáo. Thời gian tiến hành khảo sát từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2017. Dữ liệu khảo sát từ bảng hỏi được xử lý bằng phần mềm SPSS for Window 20.0 dưới dạng thống kê mô tả.

2.4 Phương pháp tham vấn

Phương pháp tham vấn được áp dụng bằng hình thức lấy ý kiến trực tiếp đối với các cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các phòng chuyên môn và các tổ chức đoàn thể huyện Tịnh Biên như: Phòng Văn hóa-Thông tin, Phòng Dân tộc, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Hội Nông dân, Huyện Đoàn thanh niên. Đồng thời, nhóm nghiên cứu còn có dịp tham vấn chuyên gia, các cấp lãnh đạo và các doanh nghiệp du lịch tại Hội thảo khoa học về "Lựa chọn mô hình du lịch cộng đồng tỉnh An Giang" do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang phối hợp với Khoa KHXH&NV, Trường Đại học Cần Thơ tổ chức tại thành phố Long Xuyên ngày 27/8/2017 với sự tham dự của các nhà khoa học, các cơ quan quản lý du lịch, các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang.

3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Tiềm năng du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng người Khmer ở huyện Tịnh Biên

3.1.1 Khái quát về huyện Tịnh Biên

Tịnh Biên là một trong bốn huyện biên giới của tỉnh An Giang, có diện tích 354,9 km², bao gồm 3 thị trấn và 11 xã. Huyện Tịnh Biên có đường biên giới chung với Campuchia (chiều dài 21,5 km), có cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên; hệ thống giao thông khá tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giao thương và thu hút khách du lịch trong, ngoài nước.

Huyện Tịnh Biên là địa bàn du lịch trọng điểm của tỉnh An Giang, nơi đây có nhiều điểm du lịch hấp dẫn, nổi bật là khu du lịch Núi Cấm và rừng tràm Trà Sư.

Núi Cấm là ngọn núi đẹp nhất và cao nhất của dãy Thất Sơn huyền thoại, có độ cao 705 m. Trên

đỉnh núi có những khối đá nhô lên (gọi là vồ) cùng với hồ và suối nước tạo thành những cảnh đẹp thiên nhiên như: vồ Thiên Tuế, suối Thanh Long, hồ Thủy Liêm. Đồng thời, khí hậu mát mẻ, hệ thực vật đa dạng và xanh tươi là những điều kiện thuận lợi để thu hút khách du lịch đến với núi Cấm (UBND huyện Tịnh Biên, 2017).

Núi Cấm cũng được coi là vùng đất thiêng với nhiều điểm du lịch tâm linh thu hút khách du lịch hành hương như chùa Vạn Linh, chùa Phật Lớn, tượng Phật Di Lặc, v.v... Đến với núi Cấm, du khách sẽ có dịp khám phá thiên nhiên tươi đẹp và trong lành, văn cảnh chùa tôn nghiêm trầm mặc, chiêm ngưỡng vẻ đẹp hùng vĩ của các danh lam thắng cảnh.



Hình 1: Bản đồ hành chính huyện Tịnh Biên

(Nguồn: UBND huyện Tịnh Biên, 2017)

Rừng tràm Trà Sư cũng là một điểm du lịch hấp dẫn đối với khách du lịch đến Tịnh Biên. Với diện tích khoảng 850 ha, rừng Trà Sư là nơi trú ngụ của 70 loài chim, 11 loài thú, 25 loài bò sát và 10 loài cá xuất hiện quanh năm, 13 loài cá chỉ có vào mùa lũ. Trong đó, có 2 loài chim quý hiếm đã được ghi vào sách Đỏ Việt Nam là giang sen (*Mycteria leucocephala*) và điêng điêng (*Anhinga melanogaster*). Rừng ở đây có 140 loài thực vật thuộc 52 họ và 102 chi với nhiều loài cây gỗ, cây thủy sinh, dây leo và cây bụi, trong đó có nhiều loài cây thuốc và cây cảnh. Sự đa dạng và phong phú về tài nguyên sinh vật khiến rừng tràm Trà Sư trở thành điểm đến lý tưởng đối với các nhà nghiên cứu và những người ham mê khám phá thiên nhiên hoang dã (UBND huyện Tịnh Biên, 2017).

Bên cạnh những hệ sinh thái tự nhiên, huyện Tịnh Biên còn có nguồn tài nguyên du lịch nhân văn khá phong phú. Trên địa bàn huyện Tịnh Biên có 01 di tích cấp quốc gia (Chùa Hòa Thạnh) và nhiều di tích cấp tỉnh (Căn hầm bí mật Văn phòng Huyện ủy, Chốt thép Nhơn Hưng, Chùa Phước Điền, Chùa Thới Sơn, Đình Thới Sơn, Tượng đài chiến thắng Dốc Bà Đắc, Miếu Bà Chúa Xứ Bàu Mướp, Di chỉ khảo cổ Ốc Eo ở Gò Cây Tung) cùng với các lễ hội, làng nghề và nhiều giá trị nhân văn khác (UBND huyện Tịnh Biên, 2017).

3.1.2 *Khái quát về cộng đồng người Khmer ở huyện Tịnh Biên*

Tỉnh An Giang có dân số 2.150.000 người (2015), trong đó, dân tộc Kinh chiếm đa số với 1.934.113 người (94,7%), dân tộc Khmer có dân số 93.717 người (4,2%), còn lại là dân tộc Chăm, Hoa và 25 dân tộc khác. Đa số người Khmer ở tỉnh An Giang sống liền kề chân núi hoặc ở vùng đất giồng, gò cao trong vùng núi Thất Sơn, thuộc huyện Tri Tôn và Tịnh Biên (Nguyễn Thị Ngọc Thơ, 2015).

Ở Tịnh Biên, người Khmer có dân số đứng thứ hai trong huyện, sau người Kinh. Theo Niên giám thống kê năm 2013, dân số toàn huyện là 121.399 người, trong đó người Khmer chiếm đến 29,4% dân số. Các xã tập trung đông dân số Khmer ở huyện Tịnh Biên (tỷ lệ số dân Khmer trên 50% dân số toàn xã) là Tân Lợi, An Hảo, Vĩnh Trung, và nhất là hai xã Văn Giáo và An Cư (trên 75%) (Quách Thị Thu Cúc, 2012).

Trong quá trình sinh sống, cộng đồng người Khmer có mối quan hệ giao lưu với các dân tộc khác nhưng vẫn giữ gìn được bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc mình, nhất là trong văn hóa tín ngưỡng và lễ hội. Cộng đồng người Khmer chịu ảnh hưởng sâu sắc của Phật giáo tiểu thừa (còn gọi là Phật giáo Nam tông) mà ngôi chùa Khmer là trung tâm văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng ở các phum, sóc (Phạm Văn Sơn, 2014).

3.1.3 *Tiềm năng du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng người Khmer huyện Tịnh Biên*

Tiềm năng du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng người Khmer ở huyện Tịnh Biên rất phong phú. Ngoài cảnh quan thiên nhiên vùng núi Thất Sơn và khu bảo tồn cảnh quan rừng tràm Trà Sư, nơi đây còn có nguồn tài nguyên du lịch nhân văn rất đa dạng và hấp dẫn, đặc biệt là các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng người Khmer ở huyện Tịnh Biên.

Chùa và lễ hội của người Khmer

Chùa Khmer là nơi diễn ra mọi sinh hoạt văn hóa, xã hội của người Khmer. Kiến trúc chùa Khmer hài hòa và có giá trị nghệ thuật cao. Mỗi hình tượng

nghệ thuật ở đây đều ẩn chứa những câu chuyện dân gian về nguồn gốc các sự vật hiện tượng trong tự nhiên. Qua đó, người ta hiểu được giá trị văn hóa tín ngưỡng được gửi gắm qua từng tác phẩm điêu khắc mang tính nghệ thuật và đậm chất nhân văn.

Lễ hội của người Khmer rất phong phú, bao gồm lễ hội sinh hoạt truyền thống và lễ hội tôn giáo như: Pithi Chol Chnam Thmay (Lễ vào năm mới), Sene Dolta (Lễ cúng ông bà), Ok Om Bok (Lễ đút cơm dẹp), Kâm San Srok (Lễ cầu an), Visakh Bâuchea (Lễ Phật Đản), Châul Vâssa (Lễ nhập hạ), Chênh Vâssa (Lễ xuất hạ), v.v... (Nguyễn Thị Ngọc Thơ, 2015).

Nhìn chung, lễ hội của người Khmer có những nét văn hóa đặc sắc, là tiềm năng to lớn để phát triển du lịch cộng đồng, nhất là các lễ hội truyền thống gắn với đời sống cộng đồng. Đặc biệt, ở vùng núi Thất Sơn có Lễ hội đua bò rất độc đáo và hấp dẫn, diễn ra vào dịp lễ Sene Dolta cuối tháng 8 đầu tháng 9 âm lịch. Lễ hội này đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Hàng năm, Lễ hội đua bò được tổ chức luân phiên tại chùa Thom Mít (xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên) và chùa Tà Miệt (xã Lương Phi, huyện Tri Tôn) thu hút hàng vạn du khách đến theo dõi và cổ vũ. Đây cũng chính là cơ hội rất tốt để quảng bá du lịch đến đồng bào người dân trong cả nước và du khách quốc tế.



Hình 2: Lễ hội đua bò ở huyện Tịnh Biên

Nguồn: <https://baodautu.vn/bo-cung-se-tranh-cup-truyen-hinh-d79.html>

Nhiều chùa Khmer ở đây còn lưu giữ các bộ kinh lá buông là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đây là loại thư tịch cổ quý hiếm khắc chữ trên lá buông bằng tiếng Khmer cổ hay tiếng Pali, xuất hiện từ thế kỷ XIX. Kinh lá buông chứa đựng giá trị về kỹ thuật, mỹ thuật, nghệ thuật và có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo của đồng bào Khmer. Hầu hết các chùa Khmer đều có dàn nhạc ngũ âm và là nơi diễn ra các sinh hoạt văn hóa nghệ thuật truyền thống, tạo điều kiện cho khách du lịch trải nghiệm văn hóa cộng đồng của người Khmer.



Hình 3: Chùa Thom Mít ở huyện Tịnh Biên

Nguồn: Ảnh chụp trong chuyến khảo sát, 2017

Nhìn chung, chùa Khmer có không gian rộng, cảnh quan hài hòa giữa công trình kiến trúc với những cây xanh cổ thụ tạo nên khung cảnh yên bình, thoáng đãng phù hợp với các hoạt động tham quan, sinh hoạt tập thể và thưởng thức văn hóa nghệ thuật cho khách du lịch.

Làng nghề cổ truyền của người Khmer

Huyện Tịnh Biên có làng nghề dệt thổ cẩm của người Khmer ở xã Văn Giáo là một làng nghề truyền thống nổi tiếng. Đến với làng nghề dệt thổ cẩm xã Văn Giáo, khách du lịch rất hứng thú với kỹ thuật nhuộm sợi rất độc đáo và quy trình dệt tỉ mỉ, công phu. Sản phẩm dệt thổ cẩm Văn Giáo rất đa dạng và phong phú, màu sắc hài hòa, hoa văn sắc sảo mang chiều sâu văn hoá giàu bản sắc với thương hiệu “Silk Khmer” nổi tiếng, không chỉ sử dụng tại địa phương mà còn được xuất khẩu sang các nước Mỹ, Úc, Pháp, Thái Lan, Campuchia.



Hình 4: Ba thế hệ người Khmer ở làng nghề dệt thổ cẩm Văn Giáo

Nguồn: Ảnh chụp trong chuyến khảo sát, 2017



Hình 5: Nghề nấu đường thốt nốt truyền thống của người Khmer

Nguồn: Ảnh chụp trong chuyến khảo sát, 2017

Bên cạnh đó, ở Tịnh Biên còn có nghề cổ truyền nấu đường thốt nốt và các sản phẩm chế biến từ thốt nốt. Sản phẩm được tiêu thụ rộng rãi trong nước và được xuất khẩu qua thị trường Úc, Hàn Quốc, Đài Loan, Mỹ... Các làng nghề này đều có thể trở thành những điểm tham quan du lịch, tạo điều kiện cho khách tìm hiểu và trải nghiệm các hoạt động làng nghề.

Phong tục tập quán của người Khmer

Người Khmer ở Tịnh Biên sống theo hình thái phum lớn với quy mô hàng trăm nhà, gồm nhiều dòng họ, tập hợp theo từng chòm nhà hoặc phum nhỏ, cư trú theo huyết thống mà chủ yếu là dòng nữ. Nhà ở truyền thống của người Khmer được xây cất theo 3 kiểu: nhà sàn (hiện nay hầu như không còn), nhà có gác (cải tiến từ nhà cũ), và nhà trệt (phổ biến nhất). Phong tục tập quán trong sinh hoạt của người Khmer cũng rất phong phú và hấp dẫn. Về trang phục truyền thống, nam, nữ Khmer trước đây đều mặc xà rông bằng lụa tơ tằm do họ tự dệt, người có tuổi mặc quần áo bà ba màu đen, nam giới khá già thường mặc bộ bà ba màu trắng, khăn rằn quấn trên đầu, hoặc vắt qua vai. Ở đám cưới, chú rể mặc áo xà rông, màu đỏ, cổ đứng với hàng khuy trước ngực, bên vai trái quấn chiếc khăn dài trắng (Kāl xing). Cô dâu mặc Xăm pốt (váy) màu tím hay màu hồng, áo dài màu đỏ, quấn khăn và đội mũ cưới truyền thống. Áo dài không xẻ tà, thân áo rộng và dài dưới gối, chui đầu (Nguyễn Thị Ngọc Thơ, 2015).

3.2 Kết quả khảo sát các hộ dân ở huyện Tịnh Biên về du lịch cộng đồng

3.2.1 Đặc điểm của đối tượng được khảo sát

Kết quả khảo sát 50 hộ dân ở huyện Tịnh Biên cho thấy một số đặc điểm của đối tượng như sau: Về độ tuổi, các đối tượng tập trung vào độ tuổi 36 - 45 và 46 - 60 (đều có tỷ lệ 26%); độ tuổi 26 - 35 chiếm

22%; độ tuổi trên 60 chiếm 18%; các độ tuổi còn lại chiếm tỉ lệ thấp, dưới 10%.

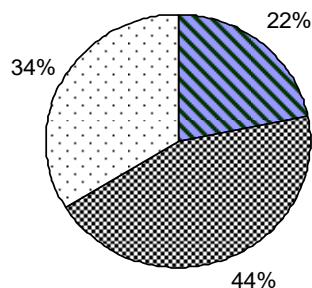
Về giới tính, nam chiếm 40%, nữ chiếm 60%. Về dân tộc, người Khmer chiếm 60%, người Kinh chiếm 38%, người Hoa chiếm 2%. Về tôn giáo, Phật giáo chiếm 92%; đạo Hòa Hảo chiếm 4%; không theo tôn giáo chiếm 4%.

Về trình độ học vấn, cao nhất là trung học cơ sở 32%; không biết chữ 14%; tiểu học 18%; trung học phổ thông 16%; trung cấp, cao đẳng, đại học, mỗi bậc 2% (tính chung 6%). Về nghề nghiệp: làm ruộng chiếm 40%; buôn bán và kinh doanh chiếm 22%; chăn nuôi, dệt, nấu đường thốt nốt 12%; làm vườn 6%; cán bộ viên chức 6%; học sinh, sinh viên 4%.

Về tình trạng nhà ở, 22% là nhà kiên cố; 78% là nhà bán kiên cố và nhà tạm (Hình 6). Hiện nay, nhà của người Khmer ở huyện Tịnh Biên không còn kiểu nhà sàn gỗ truyền mà đã chuyển sang kiểu nhà trệt. Qua khảo sát thực địa chỉ thấy còn một nhà kiểu nhà sàn, nhưng đã xây tường phía dưới để ngăn thành phòng ở như kiểu nhà của người Kinh.

Về nguồn nước sinh hoạt: có 74% số hộ sử dụng nước máy; 24% số hộ sử dụng nước giếng; 2% số hộ sử dụng nước mưa hoặc nước sông. Về tình trạng nhà vệ sinh: 16% số hộ không có nhà vệ sinh; 12%

số hộ có nhà vệ sinh nhưng chưa đảm bảo; 72% số hộ có nhà vệ sinh đảm bảo tốt.



■ Nhà kiên cố ■ Nhà bán kiên cố □ Nhà tạm

Hình 6: Tình trạng nhà ở của các hộ dân được khảo sát (%)

Thu nhập trung bình của hộ là 55 triệu đồng/năm, tính ra khoảng 4,6 triệu đồng/tháng. Tuy nhiên, mức chênh lệch giữa các hộ khá cao: 2% số hộ thu nhập dưới 10 triệu đồng/năm; 16% số hộ thu nhập từ 10-25 triệu đồng/năm. Phần lớn các hộ có mức thu nhập từ 25-100 triệu đồng/năm (54%). Cá biệt có hộ thu nhập trên 500 triệu đồng/năm (2%). Ngoài ra, có 6 hộ (12%) không trả lời về thu nhập.

Bảng 1: Mức thu nhập của các hộ dân chia theo dân tộc (%)

Mức thu nhập của hộ/năm	Hoa	Khmer	Kinh	Tổng số
Dưới 10 triệu đồng	0,0	3,7	0,0	2,3
Từ 10-25 triệu đồng	0,0	18,5	18,8	18,2
Từ 25-50 triệu đồng	0,0	33,3	12,5	25,0
Từ 50-100 triệu đồng	100,0	29,6	43,8	36,4
Từ 100-500 triệu đồng	0,0	14,8	18,8	15,9
Từ 500 triệu đồng trở lên	0,0	0,0	6,3	2,3
Tổng số hộ	1	27	16	44

Nguồn: Kết quả khảo sát, 2017

Xét mức thu nhập theo ba dân tộc ở huyện Tịnh Biên thì các hộ người Khmer có mức thu nhập thấp nhất: 3,7% số hộ Khmer thu nhập dưới 10 triệu đồng/năm, tức là trung bình dưới 1 triệu đồng/tháng. Nếu tính cả số không trả lời về thu nhập (đều là người Khmer) thì tỷ lệ là 13,3%. Trong khi không có hộ nào người Kinh và người Hoa thu nhập ở mức này. Người Hoa chỉ có 1 hộ được khảo sát với mức thu nhập 50-100 triệu đồng, cụ thể hộ này thu nhập 72 triệu đồng/năm, trung bình 6 triệu đồng/tháng. Ở mức thu nhập 10-25 triệu đồng, số hộ người Kinh (18,8%) cao hơn người Khmer (18,5), nhưng không đáng kể; mức thu nhập 25-50 triệu thì số hộ người Khmer (33,3%) cao hơn hẳn số hộ người Kinh (12,5%). Các mức thu nhập từ 50 triệu đồng trở lên thì người Kinh có tỷ lệ cao hơn. Đặc biệt, từ 500

triệu đồng trở lên thì chỉ còn lại các hộ người Kinh (6,3%).

Do mức thu nhập thấp nên hầu hết thanh niên Khmer rời bỏ quê hương đi làm ở các khu công nghiệp ngoại tỉnh, nhiều nhất là ở Bình Dương. Thực trạng này gây ra nhiều khó khăn đối với việc phát triển kinh tế, nhất là vấn đề phát triển du lịch nông thôn của địa phương.

Tình hình phát triển du lịch nông thôn ở huyện Tịnh Biên

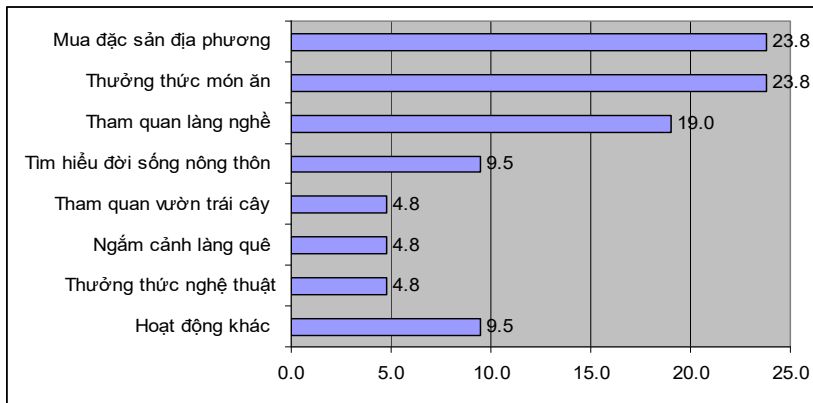
Mặc dù huyện Tịnh Biên là một trong những địa bàn du lịch trọng điểm của tỉnh An Giang với hai khu du lịch nổi tiếng là Núi Cấm và Trà Sư, nhưng loại hình du lịch nông thôn nói chung và du lịch

nông thôn dựa vào cộng đồng nói riêng còn rất hạn chế.

Về hoạt động kinh doanh du lịch, trong số 50 hộ được khảo sát có 10 hộ (20%) tham gia vào các hoạt động liên quan đến du lịch như: kinh doanh dịch vụ ăn uống 61,5%, bán đặc sản địa phương 23,1%, vận chuyên khách tham quan 15,4%. Tuy nhiên, các hộ này chỉ kinh doanh dịch vụ đơn lẻ hoặc tham gia chở thuyền đưa khách đi tham quan tại khu du lịch Trà Sư theo hợp đồng với khu du lịch, mà chưa có sự

liên kết các hộ dân để làm du lịch cộng đồng. Do du lịch cộng đồng ở huyện Tịnh Biên chưa hình thành, nên chưa tạo được nguồn thu cho cộng đồng. Nguồn thu từ khách du lịch hầu hết thuộc về các công ty du lịch, một phần nhỏ là thuộc các hộ kinh doanh dịch vụ đơn lẻ.

Theo kết quả khảo sát, các hoạt động của khách du lịch ở vùng nông thôn huyện Tịnh Biên gồm có: mua đặc sản địa phương, thưởng thức món ăn, tham quan làng nghề, tìm hiểu đời sống nông thôn, tham quan vườn trái cây, ngắm cảnh làng quê, thưởng thức nghệ thuật, hoạt động khác.



Hình 7: Các loại hình hoạt động của du khách tại huyện Tịnh Biên (%)

Tình trạng hoạt động kinh doanh mà người dân thực hiện đều nhỏ lẻ và tự phát nên còn nhiều tiềm năng du lịch chưa được đầu tư khai thác để tạo thành sản phẩm du lịch. Các điểm tham quan du lịch nông thôn như làng nghề dệt thổ cẩm hay nghề nấu đường thốt nốt cổ truyền ở Tịnh Biên đều do khách tự tìm đến, hầu hết là khách nước ngoài. Kết quả là, người dân địa phương không được hưởng lợi gì khi khách đến tham quan du lịch. Ví dụ, tại làng nghề dệt thổ cẩm ở xã Văn Giáo, người dân rất thân thiện, mến khách. Nếu có khách du lịch đến tham quan làng nghề thì dù là trong giờ nghỉ trưa, chủ nhà cũng vui vẻ ngồi vào khung dệt để phục vụ khách tham quan và nhiệt tình trả lời các câu hỏi của khách. Hiện nay, các sản phẩm dệt của làng nghề chỉ nhằm cung ứng cho thị trường truyền thống mà chưa quan tâm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Vì vậy, khách du lịch chỉ đến tham quan, mà hầu như mua không mua sắm sản phẩm dệt ở đây.

Một trong những nguyên nhân cơ bản làm cho du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng ở Tịnh Biên chưa phát triển là do nhận thức và kỹ năng về du lịch của người dân còn rất hạn chế. Trong số 50 người được khảo sát, chỉ có chỉ có 1 người (2%) được đào tạo trung cấp du lịch và 4 người (8%) được bồi dưỡng kiến thức về du lịch; trong đó, 2 người tham gia 1 lần (4%), 2 người tham gia 2 lần (4%).

Theo kết quả khảo sát, những khó khăn của các hộ dân trong tham gia làm du lịch cộng đồng ở nông thôn huyện Tịnh Biên là: Thiếu kiến thức 22,2%, thiếu kỹ năng 44,4%, khó liên kết với công ty du lịch 11,1%, và các khó khăn khác (thiếu vốn, thiếu đất, vị trí không thuận lợi) 22,2%.

Về dự định phát triển kinh doanh du lịch, đối với 10 hộ dân (20%) đang làm du lịch thì có 3 hộ (6%) muốn tiếp tục duy trì như cũ, 7 hộ (14%) muốn mở rộng kinh doanh. Đối với các hộ chưa làm du lịch, có 23 hộ (46%) dự định sẽ tham gia làm du lịch trong thời gian tới. Kết quả khảo sát bằng câu hỏi nhiều lựa chọn, dự định của các hộ dân tham gia vào các hoạt động du lịch như sau:

Bảng 2: Dự định của các hộ dân tham gia hoạt động du lịch

	Tần suất (ý kiến)	Tỷ lệ (%)
Nhà vườn du lịch	4	10,3
Kinh doanh ăn uống	10	25,6
Sản xuất đồ lưu niệm	1	2,6
Dịch vụ lưu trú (Homestay)	5	12,8
Chở khách đi tham quan	6	15,4
Bán hàng đặc sản, quà lưu niệm	10	25,6
Làm thuê cho công ty du lịch	3	7,7
Tổng cộng	39	100,0

Nguồn: Kết quả khảo sát, 2017

Từ thực trạng nêu trên cho thấy, tiềm năng du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng ở huyện Tịnh Biên là rất lớn, nhưng chưa được chú trọng khai thác nên chưa tạo được nguồn thu cho cộng đồng dân cư địa phương. Vì vậy, vấn đề đặt ra là làm thế nào để các tiềm năng đó được đánh thức, để biến các tài nguyên du lịch thành các sản phẩm du lịch độc đáo và hấp dẫn. Muốn vậy, người dân địa phương cần được tạo điều kiện để phát triển các mô hình du lịch cộng đồng nhằm khai thác các vẻ đẹp của cảnh quan nông thôn, của sản xuất nông nghiệp, làng nghề cổ truyền cùng với những giá trị văn hóa bản địa đặc sắc của người Khmer ở vùng núi Thất Sơn hùng vĩ.

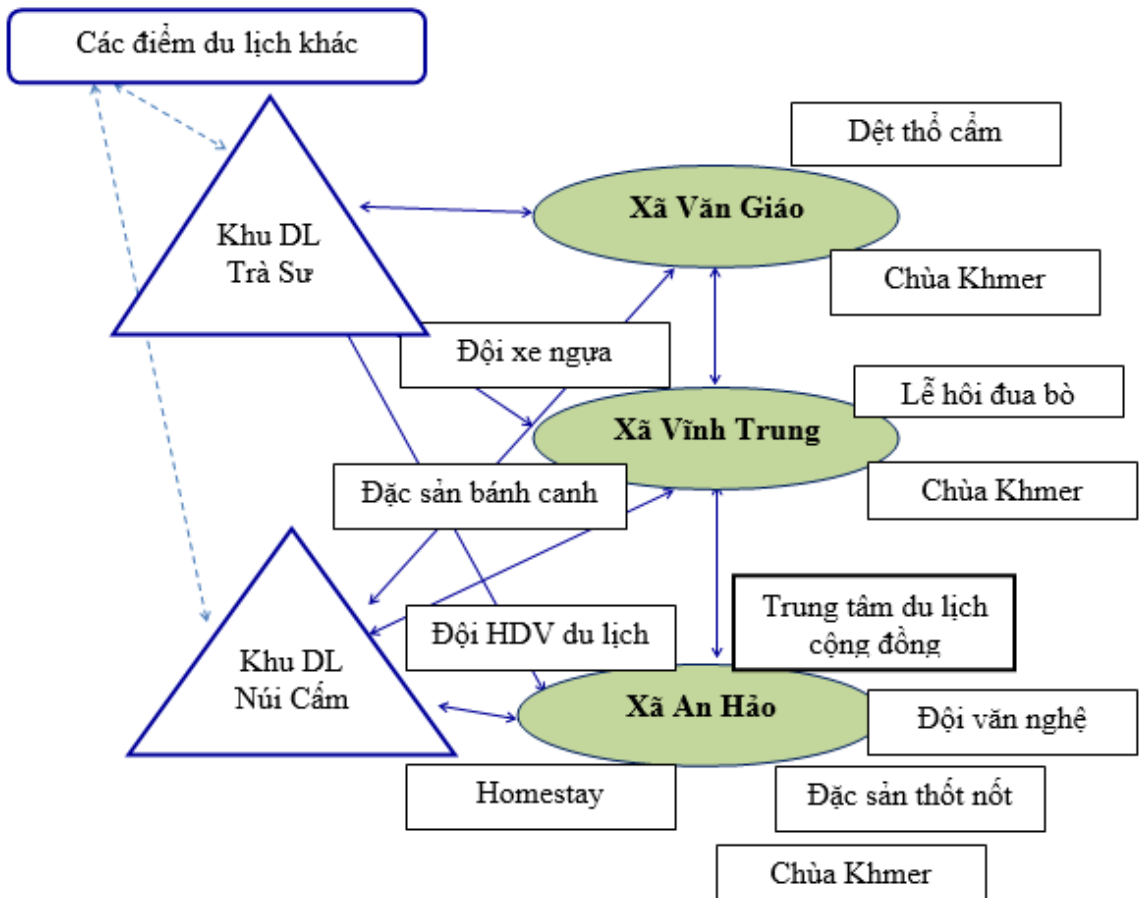
3.3 Định hướng phát triển du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng ở huyện Tịnh Biên

Qua phân tích các nguồn thông tin tư liệu, kết quả khảo sát thực tế, và tham khảo ý kiến các cấp lãnh đạo, quản lý địa phương, có thể xác định địa bàn trọng điểm để xây dựng mô hình du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng người Khmer huyện Tịnh

Biên là 3 xã: An Hào, Vĩnh Trung và Văn Giáo (Hình 8).

Xã An Hào có ưu điểm là gần khu du lịch Núi Cấm, thuận tiện để thu hút khách du lịch đến với du lịch cộng đồng. Chùa Khmer ở đây có khuôn viên rộng tạo không gian phục vụ du lịch. Tại xã An Hào đã có câu lạc bộ văn nghệ Khmer nên rất thuận lợi để phục vụ du lịch. Nơi đây còn có núi Bà Đột Om là một thắng cảnh thiên nhiên, có thể tổ chức cho khách tham quan, khám phá thiên nhiên và phát triển du lịch tâm linh, v.v...

Vi vậy, xã An Hào sẽ là đầu mối liên kết với hai xã còn lại để phát triển các chương trình du lịch cộng đồng. Tại An Hào sẽ thành lập Trung tâm du lịch cộng đồng (với các dịch vụ ăn uống, mua sắm, bãi đậu xe, khu vệ sinh công cộng...), thành lập đội Hướng dẫn viên du lịch để đưa khách đi tham quan các điểm du lịch khác trên địa bàn.



Hình 8: Mô hình du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng huyện Tịnh Biên

Nguồn: Tác giả đề xuất trên cơ sở tham vấn chuyên gia và lãnh đạo địa phương

Đồng thời, tại xã An Hào cũng tập trung phát triển các cơ sở lưu trú du lịch theo mô hình homestay, tổ chức cho du khách tham gia chương trình giao lưu và trải nghiệm văn hóa nghệ thuật “Đêm hội Khmer”. Ngoài ra, có thể tổ chức các tour du lịch Trecking (đi bộ đường dài) khám phá núi Bà Đồi Om, tham quan rừng thốt nốt và tìm hiểu nghề lấy nước thốt nốt, tham quan vườn cây ăn trái, vườn dược liệu. Trong tương lai, ở đây có thể phát triển dịch vụ ngâm chân, xông hơi bằng thảo dược.

Xã Vĩnh Trung có Lễ hội đua bò là lễ hội cấp quốc gia nên rất có tiềm năng phát triển du lịch lễ hội. Ở xã Vĩnh Trung có chùa Thom Mít là chùa Khmer nổi tiếng có kiến trúc đẹp, khuôn viên rộng, có kinh lá buông và dàn nhạc ngũ âm để phục vụ du lịch. Ngoài ra, xã Vĩnh Trung còn có nghề làm bánh canh rất nổi tiếng với thương hiệu “Bánh canh Vĩnh Trung” có thể tổ chức cho du khách tham quan và trải nghiệm nghề làm bánh canh.

Xã Văn Giáo có khu du lịch sinh thái rừng tràm Trà Sư nên rất thuận tiện để tổ chức thành tuyến điểm du lịch để kết nối với các điểm du lịch nông thôn trên địa bàn. Đặc biệt, ở đây có làng nghề dệt thổ cẩm cổ truyền của người Khmer ở xã Văn Giáo rất độc đáo và hấp dẫn. Ở xã Văn Giáo còn có chùa Văn Râu là ngôi chùa cổ với kiến trúc đẹp, có bộ kinh lá buông nên là một điểm tham quan du lịch rất có tiềm năng. Ngoài ra, có thể khai thác tuyến du lịch kết nối giữa làng nghề dệt thổ cẩm Văn Giáo với khu du lịch rừng tràm Trà Sư và chùa Văn Râu nằm trên địa bàn của xã thành một hệ thống tuyến điểm du lịch hấp dẫn.

3.4 Giải pháp phát triển du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng ở huyện Tịnh Biên

Để phát triển du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng người Khmer ở huyện Tịnh Biên, một số giải pháp cần thực hiện như sau:

Xây dựng Trung tâm du lịch cộng đồng huyện Tịnh Biên làm đầu mối tiếp đón khách du lịch và đưa khách đến các điểm du lịch cộng đồng trong huyện. Trung tâm du lịch cộng đồng bao gồm nhiều hạng mục, trong đó có bãi đậu xe cho khách du lịch kết hợp với các cơ sở dịch vụ du lịch như bán đồ ăn uống, quà lưu niệm, đặc sản địa phương.

Cần vận động người dân đầu tư xây dựng các cơ sở lưu trú cho khách du lịch theo mô hình homestay. Các hộ dân tham gia làm dịch vụ homestay được lựa chọn theo hướng tận dụng những điều kiện nhà ở sẵn có của hộ, có cải tạo và đầu tư trang bị mới nhưng không nhiều. Trong đó, ưu tiên các hộ dân còn lưu giữ nhà ở theo kiểu kiến trúc truyền thống của địa phương, nhất là kiểu nhà sàn của người Khmer ở vùng Thất Sơn. Khuyến khích các hộ dân phát triển

dịch vụ ăn uống kết hợp với cơ sở lưu trú homestay. Đặc biệt, cần chú ý khai thác văn hóa ẩm thực của người Khmer để tạo ra nét độc đáo trong ẩm thực địa phương.

Chú trọng đầu tư xây dựng khu vệ sinh công cộng đồng bộ và hiện đại để phục vụ du lịch. Đồng thời vận động người dân cải tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp, nâng cao ý thức cộng đồng về vệ sinh môi trường.

Đẩy mạnh phát triển du lịch làng nghề theo hướng chuyên nghiệp từ hoạt động kinh tế đơn thuần thành điểm tham quan du lịch. Như vậy, cần đầu tư phát triển các dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách tham quan du lịch. Đặc biệt, cần chú trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho khách du lịch tại làng nghề.

Khai thác các hoạt động văn hóa nghệ thuật gắn với sinh hoạt cộng đồng với các tiết mục múa hát, nhạc ngũ âm, trò chơi dân gian của người Khmer để phục vụ du lịch. Đồng thời, chú trọng khai thác các lễ hội truyền thống phục vụ du lịch, nhất là Lễ hội đua bò một nét văn hóa độc đáo của người Khmer vùng Thất Sơn, An Giang.

Thành lập tổ hướng dẫn du lịch kết hợp nghiên cứu xây dựng các bài thuyết minh về văn hóa Khmer để giới thiệu với du khách. Xây dựng tour, tuyến du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng, kết nối với các điểm du lịch khác trong và ngoài địa bàn huyện Tịnh Biên như: Núi Cấm, Trà Sư, Châu Đốc, Hà Tiên, v.v... Tổ chức các chương trình du lịch thử nghiệm (farmtrip) mời đại diện các công ty du lịch, các phóng viên báo đài tham gia để giới thiệu, quảng bá về du lịch cộng đồng của người Khmer ở huyện Tịnh Biên. Đồng thời, thông qua chương trình này để lấy ý kiến đóng góp cải tiến chương trình và hoàn thiện hơn các sản phẩm du lịch.

4 KẾT LUẬN

Cảnh quan thiên nhiên đặc sắc của vùng núi Thất Sơn cùng với những giá trị văn hóa bản địa của cộng đồng người Khmer ở huyện Tịnh Biên rất độc đáo mà không nơi nào có được đã tạo nên tiềm năng rất to lớn để phát triển du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng người Khmer. Các tiềm năng này lại càng có điều kiện phát huy nếu kết nối với các điểm du lịch hiện có trên địa bàn như: Núi Cấm, Trà Sư và nhiều điểm du lịch khác để tạo nên sự đa dạng cho hoạt động du lịch ở đây.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc phát triển du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng người Khmer ở huyện Tịnh Biên cũng còn nhiều khó khăn và thách thức như: vốn kiến thức và kỹ năng du lịch của người Khmer còn rất hạn chế, đời sống của đa số người

dân còn nghèo, đường sá giao thông và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch chưa phát triển, v.v...

Vì vậy, để tạo điều kiện cho việc hình thành và phát triển du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng người Khmer ở huyện Tịnh Biên rất cần có sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền và các cơ quan đoàn thể các cấp, từ tỉnh đến huyện, xã, áp để cùng chung tay phát triển du lịch cộng đồng nhằm góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần xây dựng nông thôn mới, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Quách Thị Thu Cúc, 2012. Các chính sách phát triển xã hội và phân bố dân cư ở huyện Tịnh Biên 1986-2006. Tạp chí Khoa học Xã hội số 11 (171): 56-76.

George, E.W., Mair, H. and Reid, D.G., 2009. Rural tourism development: Localism and cultural change, University of Glasgow, Scotland, UK, 275 pages.

Hội Nông dân tỉnh An Giang, 2014. Báo cáo Tổng kết kết quả thực hiện Dự án du lịch nông nghiệp (Tài liệu chưa xuất bản). TP. Long Xuyên, An Giang.

Phạm Trung Lương, 2015. Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù, nâng cao tính cạnh tranh của du lịch Ninh Thuận trong xu thế hội nhập. Ngày truy cập 10/7/2016 tại địa chỉ <http://ninhthuan.vietccr.vn/xem-tin-tuc/xay-dung-san-pham-du-lich-dac-thu-nang-cao-tinh-canh-tranh-cua-du-lich-ninh-thuan-trong-xu-the-hoi-nhap-default.html>

Bùi Xuân Nhân, 2009. Phát triển du lịch nông thôn ở nước ta hiện nay, Tạp chí Cộng sản số 802. Ngày truy cập 07/11/2017 tại địa chỉ <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2009/1350/Phat-trien-du-lich-nong-thon-o-nuoc-ta-hien-nay.aspx>

Quốc hội, 2017. Luật Du lịch 2017 (Luật số: 09/2017/QH14, ngày 19/6/2017). Ngày truy cập 07/11/2017 tại địa chỉ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-du-lich-2017-322936.aspx>

Võ Văn Sen và Ngô Thanh Loan, 2017. Định hướng khai thác sản phẩm đặc thù trong phát triển du lịch nông thôn ở An Giang. Kỷ yếu hội thảo khoa học “Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch An Giang” do UBND tỉnh An Giang tổ chức tại Thành phố Châu Đốc, An Giang, ngày 17/5/2017: 6-19.

Phạm Văn Sơn, 2014. Đặc điểm nổi bật bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc Khmer tỉnh An Giang, Tạp chí Văn hóa lịch sử An Giang, 10: 8-9.

Stephen, J. P. and Getz, D., 1997. The Business of Rural Tourism: International Perspectives, International Thomson Business Press, USA.

Nguyễn Thị Ngọc Thơ, 2015. Tìm hiểu dân cư và truyền thống văn hóa của dân tộc Khmer, Chăm, Hoa ở An Giang, Tạp chí khoa học Đại học An Giang, 6: 10-15.

UBND huyện Tịnh Biên, 2017. Tổng quan huyện Tịnh Biên. Truy cập ngày 17/11/2017 tại địa chỉ: <http://tinhbien.angiang.gov.vn/wps/portal/Home/trang-chu/tong-quan-tinh-bien>